TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 16/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Huy;

2. Ông Lê Châu Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Phí Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/HSST-QĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Hồng C, sinh ngày 09/9/2001, tại Châu Đốc – An Giang;

Nơi cư trú: tổ 09, khóm C, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: không rõ, có mẹ bà Lê Thị Hồng L (đã chết); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

- Bà Dương Thu H, sinh năm 1975, nơi cư trú: Tổ 08, khóm 3, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966, nơi cư trú: Tổ 12, khóm V, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1955; (có mặt).

- Ông Trương Văn U, sinh năm 1970; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Lê Hồng C đã thực hiện các vụ chiếm đoạt tài sản, như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 11/10/2019, Lê Hồng C đi xe đạp đến điểm bán nước mía ép của Dương Thu H (thuộc khu vực tổ 5, khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc) lấy trộm 01 vỏ bình gas loại 12 kg và 01 bếp gas mini đem bán cho người nam (không rõ họ, tên, địa chỉ) lấy 300.000 đồng.

- Vụ thứ hai, thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 17/10/2019, C đi xe đạp đến hiệu mắm "Bà Giáo Thảo 11111" của Nguyễn Văn S (thuộc tổ 23, khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc), dùng Cờ Lê cạy vách, đột nhập lấy trộm 01 thau nhựa chứa 11kg mắm cá lóc, đem bán cho 01 người phụ nữ và 01 người nam (không rõ họ, tên, địa chỉ) lấy 440.000 đồng. Khoảng 22 giờ ngày 18/10/2019, C tiếp tục đột nhập sạp hiệu mắm của S, lấy trộm 20 kg nắm cá lóc, trên đường đem đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 20 kg mắm cá lóc (đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn S); 01 xe đạp mini, sườn sơn đỏ - đen, có dán chữ JAPAN, 01 kềm mũi nhọn, 03 Cờ Lê các loại; 01 đoạn tre dài 128cm (thu giữ của bị cáo Lê Hồng C, đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Kết luận định giá tài sản số: 381, 382/KL-ĐG, ngày 29/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định:

- 01 vỏ bình gas, không rõ nhãn hiệu, loại 12 kg và 01 bếp gas mini, nhãn hiệu Namilux màu trắng, tổng trị giá 500.000 đồng (của Dương Thu H).

- 31 kg mắm cá lóc, 01 thau nhựa, tổng trị giá 2.800.000 đồng (của Nguyễn Văn S).

Ngày 22/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Hồng C về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSCĐ ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Lê Hồng C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Hồng C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thống nhất theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, bị cáo đồng ý bồi thường

thiệt hại cho bà H số tiền 500.000 đồng, ông S số tiền 1.000.000 đồng và trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi lợi dụng việc bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 vỏ bình gas, 01 bếp gas mini, 31 kg mắm cá lóc với mục đích để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*, "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng C từ 06 tháng đến 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây tre tròn dài; 01 cây kìm mũi nhọn; 03 cây cờ lê đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe đạp kiểu mini đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Đối với 20 kg mắm cá lóc đã trả lại cho bị hại nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn S thống nhất theo định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đối với 11 kg mắm và 01 thau nhựa mà bị cáo C đã chiếm đoạt là 1.000.000đồng; 01 vỏ bình gas và 01 bếp gas mini là 500.000 đồng, các bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông S 1.000.000 đồng, bồi thường cho bà Hồng 500.000 đồng là phù hợp; buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông S số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho bà Hồng số tiền 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các bị hại Dương Thu H, Nguyễn Văn S, người làm chứng Trương Văn U đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 11/10/2019, ngày 17/10/2019 và ngày 18/10/2019; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 19/10/2019; các biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/10/2019; các bản ảnh hiện trường chụp ngày 19/12/2019, có căn cứ xác định:

Vào khoảng 02 giờ ngày 11/10/2019 và khoảng 22 giờ ngày 17/10/2019, ngày 18/10/2019, lợi dụng đêm khuya không có người, chủ sở hữu sở hở, thiếu quản lý trong việc bảo quản tài sản, bị cáo Lê Hồng C đã nảy sinh ý định và lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 vỏ bình gas, loại 12 kg và 01 bếp gas mini của bà H, chiếm đoạt 31 kg mắm cá lóc cùng 01 thau nhựa đựng mắm của ông S; các tài sản trên có tổng giá trị là 3.300.000 đồng theo các Kết luận định giá số: 381, 382/KL-ĐG ngày 29/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần lao động, học lực thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn S đã nhận lại 20 kg mắm cá lóc, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề cập giải quyết. Đối với 11 kg mắm cá lóc không thu hồi được, ông S có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 382KL-ĐG ngày 29/10/2019 (01kg mắm cá lóc có giá 90.000 đồng), cái thau bằng nhựa, trị giá 10.000 đồng, tổng cộng 1.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 vỏ bình gas loại 12 kg, 01 bếp gas mini không thu hồi được nên bị hại Dương Thu Hồng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 840.000 đồng. Tuy nhiên, tại Kết luận định giá số: 381/KL-ĐG ngày 29/10/2019 xác định 01 vỏ bình gas, 01 bếp gas mini có tổng giá trị 500.000 đồng.

Xét, buộc bị cáo Lê Hồng C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại gồm: Nguyễn Văn S số tiền 1.000.000 đồng, Dương Thu Hồng số tiền 500.000 đồng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự 2015.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây tre dài 128cm, 01 cây kìm mũi nhọn, bằng kim loại; 01 cây cờ lê bằng kim loại, một đầu có số 8, một đầu có số 10; 01 cây cờ lê bằng kim loại, một đầu có số 14, một đầu có số 16; 01 cây cờ lê bằng kim loại, có một đầu tròn, một đầu đều có số 13 giống nhau đây là các công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Xét, tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Đối với 01 chiếc xe đạp, kiểu mini, sườn sơn màu đỏ - đen, bị cáo có lời khai xe đạp này bị cáo mượn của ông C nhưng quá trình điều tra, xác minh không xác định được ai là người tên C như bị cáo khai, do đó bị cáo là người quản lý hợp pháp đối với xe đạp kiểu mini, sườn sơn màu đỏ - đen, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Lê Hồng C phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng C: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo C được tính kể từ ngày 01/4/2020 *(một tháng tư năm hai nghìn không trăm hai mươi)*.

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây tre tròn dài 128 cm.

- 01 (một) cây kìm mũi nhọn, bằng kim loại, cán kìm được bọc nhựa màu đỏ - đen có chữ FRIEND SHIP, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây cờ lê (chìa khóa vặn mở buloong) bằng kim loại, không rõ nhãn hiệu, một đầu có số 8, một đầu có số 10, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây cờ lê (chìa khóa vặn mở buloong) bằng kim loại, không rõ nhãn hiệu, có đầu tròn, một đầu có số 14, một đầu có số 16, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây cờ lê (chìa khóa vặn mở buloong) bằng kim loại, không rõ nhãn hiệu, có một đầu tròn, một đầu đều có số 13 giống nhau, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe đạp, kiểu mini, sườn sơn màu đỏ - đen, trên sườn xe có chữ JAPAN, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an nhân dân thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Hồng C có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn S 1.000.000 (một triệu) đồng, bà Dương Thu Hồng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Hồng C phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại là 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1)
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1)
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Tiền